TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T.

Ông Phạm Gia A.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn T. - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái Ng - sinh năm 1993; địa chỉ: ấp TH, xã HKT B, huyện CL, tỉnh BT. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Thanh T2 - sinh năm 1988; địa chỉ: ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái Ng trình bày:

Vào năm 2016, bà Nguyễn Thị Ái Ng và ông Lê Thanh T2 có tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT ngày 01/02/2016. Thời gian chung sống hạnh phúc được 04 năm, tuy nhiên sau đó thì cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc vì cách sống khác nhau, cuộc sống không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, cuộc sống không thể dung hòa nên không thể cùng nhau tạo lập được cuộc sống gia đình. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân cách nay 3 năm, bà Ng về sống với ba mẹ ruột tại ấp TH, xã HKT B, huyện CL, tỉnh BT.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Ng yêu cầu Tào án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh T2 và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có một người con chung tên Lê Nguyễn Ng Kh - sinh ngày 17/5/2017, hiện đang sống chung với bà Ng. Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 luật HNGĐ 2014:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng với ông T2.

Về con chung: Bà Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ng Kh, bà Ng không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Ái Ng yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh T2 có địa chỉ tại 431/34 ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, huyện CL, tỉnh BT. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái Ng có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Lê Thanh T2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng, ông T2 là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái Ng và ông Lê Thanh T2 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 01/02/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ng cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T2 hạnh phúc được 03 năm thì không còn hạnh phúc do không có tiếng nói chung, không thể tạo lập cuộc sống gia đình, cả hai đã sống ly thân 03 năm nay mà không thể hàn gắn, cuộc sống mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông T2 nên bà Ng cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T2.

Còn ông T2 mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên cho ông và bà Ng có được cơ hội hàn gắn gia đình, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng ông T2 vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông T2 cũng không muốn hàn gắn gia đình. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Ng và ông T2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ly hôn là cách để giải thoát cho cả hai. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng với ông T2 là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Ng và ông T2 có tạo ra tên Lê Nguyễn Ng Kh - sinh ngày 17/5/2017, hiện đang sống chung với bà Ng. Nhận thấy, cháu Kh từ nhỏ đã và đang do bà Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được cho đi học, hơn nữa cháu Kh cũng mong muốn được sống chung với mẹ. Còn ông T2 không có ý kiến hay phản đối gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Kh cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, cũng như không làm xáo trộn điều kiện học hành của con và phù hợp với nguyện vọng của cháu cháu Kh. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ái Ng không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: bà Ng khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết và cũng không ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái Ng đối với ông Lê Thanh T2. Cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị Ái Ng được ly hôn với ông Lê Thanh T2.

Bà Nguyễn Thị Ái Ng không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ái Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung của bà và ông Lê Thanh T2 tên Lê Nguyễn Ng Kh - sinh ngày 17/5/2017, hiện đang sống chung với bà Ng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ái Ng không yêu cầu ông Lê Thanh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Ng và ông T2 có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: bà Ng khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Ái Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003361 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Ng đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Ng, ông T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu